TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 22-02-2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoan Trang**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Văn Hưng**
Ông **Trịnh Ngọc Hồng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Yến** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công Ki vụ án dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 08/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 25/01/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Bùi Tấn Tịnh K, sinh năm 1986;
Địa chỉ: NĐC, Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt);
* *Bị đơn*: Ông Trần Q, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Số 336A10 Khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Tấn Tịnh K trình bày:

Ông và ông Trần Q là bạn bè quen biết với nhau nên ngày 29/9/2019 ông có cho ông Q vay 500.000.000đồng, thời hạn vay là 01 tháng để làm vốn để kinh doanh. Khi vay tiền ông Q có viết giấy biên nhận vay tiền, trong biên nhận không ghi lãi suất nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng. Từ khi vay tiền ông Q không trả tiền lãi cũng như tiền vốn theo thỏa thuận cho ông.

Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông Q trả số tiền vốn là 500.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/9/2019 cho đến ngày 29/09/2020 là 12 tháng, với lãi suất là 1%/tháng, thành tiền là 60.000.000đồng. tại phiên tòa, ông yêu cầu ông Q trả tiền lãi tính từ ngày 29/9/2019 cho đến ngày 29/01/2021, với lãi suất là 1%/tháng.

Bị đơn ông Trần Q được Tòa án mời hòa giải nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử; Nguyên đơn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng: ông Q có vay của ông K số tiền 500.000.000đồng, hai bên có làm biên nhận, thời hạn vay 01 tháng, không ghi lãi suất. Sau 01 tháng ông Q không trả tiền cho ông K theo thỏa thuận nên buộc ông Q có trách nhiệm trả cho ông K số tiền gốc là 500.000.000đồng. Đối với số tiền lãi theo yêu cầu của ông K thấy rằng: do hai bên không thỏa thuận lãi suất trong giấy mượn tiền, ông Q lại không có lời khai nên căn cứ Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 29/10/2019. Do đó, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu trả lãi của nguyên đơn với lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 168 Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Bùi Tấn Tịnh K với bị đơn ông Trần Q, do ông Q cư trú tại phường Phú Tân, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải nhiều lần cho ông Trần Quang Khang đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Q để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q là đúng quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 29/9/2019 ông Q có vay của ông K số tiền 500.000.000đồng để làm vốn để kinh doanh, thời hạn vay 01 tháng sẽ trả, hai bên có làm biên nhận nhưng trong giấy biên nhận không thỏa thuận lãi suất. Mặc dù ông K trình bày các bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, tuy nhiên ông Q không có lời khai nên căn cứ biên nhận không ghi lãi suất xem như trường hợp vay không có lãi. Do đó khi đến hạn 01 tháng ông Q không trả tiền cho ông K theo thỏa thuận nên buộc ông Q có trách nhiệm trả cho ông K số tiền gốc là 500.000.000đồng là có căn cứ. Đồng thời ông Q phải có trách nhiệm trả tiền lãi cho ông K với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả bắt đầu kể từ ngày 29/10/2019. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông K tự nguyện yêu cầu tính lãi cho đến ngày 29/01/2021 là 15 tháng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu trả lãi của nguyên đơn với lãi

suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất là 0,833%/tháng, thời gian 15 tháng, thành tiền là 62.475.000đồng; Không chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với mức lãi suất là 0,167%/tháng, thời gian 15 tháng, thành tiền là 12.525.000đồng.

Ngoài ra, Tòa án tiến hành xác minh lấy lời khai người làm chứng là bà Nguyễn Thị Phượng L có ký tên trong giấy mượn tiền, bà L cho biết, bà là bạn của ông K và ông Q, bà có trực tiếp chứng kiến việc ông Q vay tiền của ông K và có viết giấy biên nhận nên bà ký tên làm người làm chứng.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc yêu cầu ông Q trả số tiền vốn là 500.000.000đồng. Đồng thời chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi của ông K, buộc ông Q phải trả cho ông K tiền lãi tổng cộng là 62.475.000đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nguyên đơn và bị đơn phải chịu theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 288, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Tấn Tịnh K về việc yêu cầu ông Trần Quan K trả số tiền vốn là 500.00.000(năm trăm triệu) đồng và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Tấn Tịnh K về yêu cầu tính lãi suất là 0,833%/tháng, không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất thêm 0,167%/tháng, cụ thể tuyên:

Buộc ông Trần Q có trách nhiệm trả cho ông Bùi Tấn Tịnh K số tiền 562.475.000 (năm trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng, trong đó bao gồm tiền vốn là 500.000.000(năm trăm triệu) đồng và tiền lãi là 62.475.000(sáu mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 26.499.000(hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn) đồng, ông Trần Q có trách nhiệm nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Tấn Tịnh K phải nộp là 626.000(sáu trăm hai mươi sáu ngàn) đồng nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự số 0003508 ngày 19/10/2020. Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Bùi Tấn Tịnh K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 12.574.000(mười hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự số 0003508 ngày 19/10/2020;

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Thành phố BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang